

Phụ lục.
Danh mục khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để cấp phép
hoạt động khoáng sản phục vụ dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng
KCN Hòa Tâm – Giai đoạn 1 và dự án đầu tư xây dựng Bến cảng Bãi Gốc
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Địa danh hành chính	Loại khoáng sản	Tọa độ (theo hệ tọa độ VN2000, KTT 108°30', múi chiếu 3°.			Diện tích (ha)	Mục đích khoanh định, phê duyệt khu vực không đấu giá
			Điểm góc	X (m)	Y (m)		
1	Xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk	Đá VLXD thông thường	1	1.429.356,404	599.248,304	10,22	Để cấp phép hoạt động khoáng sản phục vụ dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Hòa Tâm - Giai đoạn 1
			2	1.429.323,126	598.300,851		
			3	1.429.191,284	599.868,254		
			4	1.429.112,521	599.904,208		
			5	1.429.088,046	599.258,474		
2	Xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk	Đá VLXD thông thường	1	1.429.046,779	598.169,466	34,98	Để cấp phép hoạt động khoáng sản phục vụ dự án đầu tư xây dựng Bến cảng Bãi Gốc
			2	1.429.088,046	599.258,474		
			3	1.429.356,404	599.248,304		
			4	1.429.496,093	599.027,669		
			5	1.429.487,988	598.593,586		
3	Xã Sơn Thành, tỉnh Đắk Lắk	Cát làm VLXD thông thường	1	1.437.104,763	570.009,735	10,33	Để cấp phép hoạt động khoáng sản phục vụ dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Hòa Tâm - Giai đoạn 1
			2	1.437.153,112	569.868,364		
			3	1.437.195,820	569.787,193		
			4	1.437.212,625	569.752,904		
			5	1.437.213,342	569.729,803		
			6	1.437.198,718	569.656,987		
			7	1.437.171,068	569.504,144		
			8	1.437.164,409	569.455,741		
			9	1.436.832,747	569.780,064		

4	Xã Sơn Thành, tỉnh Đắk Lắk	Cát làm VLXD thông thường	1	1.436.845,652	570.577,969	49,67	Đề cấp phép hoạt động khoáng sản phục vụ dự án đầu tư xây dựng Bến cảng Bãi Gốc
			2	1.436.938,015	570.474,434		
			3	1.437.010,797	570.377,885		
			4	1.437.047,217	570.292,508		
			5	1.437.075,274	570.172,123		
			6	1.437.104,763	570.009,735		
			7	1.436.832,747	569.780,064		
			8	1.436.299,000	570.302,000		
			9	1.436.180,282	570.532,242		
			10	1.436.709,849	570.777,016		
			11	1.436.756,065	570.708,107		